TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST-HNGĐ	*Đầm Dơi, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*:

1. Anh La Thành K, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Ấp T T B, xã T A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Trần Nga M; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp T H, xã Tạ A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh K và chị M kết hôn vào ngày 19/3/2013 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh K, chị M đã sống ly thân với nhau 4 năm nay. Nay anh, chị nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung gồm: La Thành L, sinh ngày 27/9/2013. Khi ly hôn anh Kết và chị Mụi thỏa thuận giao cho chị M nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, thỏa thuận của anh K và chị M là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh K và chị M xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về các vấn đề khác: Anh K và chị M xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh K và chị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh La Thành K và chị Trần Nga M.

- Về con chung: Giao La Thành L, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Trần Nga M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh La Thành K có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh La Thành K và chị Trần Nga M mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000354 ngày 30 tháng 8 năm 2023 và số tiền 150.000 đồng chị Mụi đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000355 ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D (các đương sự đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã T A K Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến